

**BIÊN BẢN ĐẠI HỘI
NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2019- LẦN 2
QUỸ ĐẦU TƯ ĐỊNH HƯỚNG BẢO TOÀN VỐN VIỆT NAM (VFMVFC)**

I- THÔNG TIN VỀ QUỸ:

- Tên quỹ: QUỸ ĐẦU TƯ ĐỊNH HƯỚNG BẢO TOÀN VỐN VIỆT NAM.
- Tên viết tắt: VFMVFC.
- Giấy phép thành lập số: 36/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 03/04/2019.
- Địa chỉ: Phòng 1701-04, Lầu 17, Tòa nhà Mê Linh Point, 2 Ngõ Đức Kế, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: (84) 28 3825 1488 Fax: (84) 28 3825 1489.

II- THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM ĐẠI HỘI:

Đại hội Nhà đầu tư Thường niên Năm tài chính 2019- Lần 2 của Quỹ Đầu Tư Định hướng bảo toàn vốn Việt Nam (VFMVFC) được khai mạc vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 21 tháng 04 năm 2020 tại Văn phòng Công ty VFM- Phòng 1701-04, Lầu 17, Tòa nhà Mê Linh Point, 2 Ngõ Đức Kế, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

III- THÀNH PHẦN THAM DỰ VÀ TÍNH HỢP PHÁP, HỢP LỆ CỦA ĐẠI HỘI:

Đến thời điểm 14 giờ 00 phút ngày 21 tháng 03 năm 2020 có 0 nhà đầu tư tham dự và 4 Nhà đầu tư ủy quyền cho Ông Trần Thanh Tân-Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Việt Nam tham dự, đại diện hợp pháp và hợp lệ cho 1,700 đơn vị quỹ, chiếm tỷ lệ 0,03% tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tại thời điểm biểu quyết.

Đại hội đã nghe Ông Trần Hùng – Công ty VFM - đọc báo cáo kiểm tra tư cách nhà đầu tư tham dự đại hội như sau:

1. Tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tại thời điểm biểu quyết: 6,711,031.48 chứng chỉ quỹ.
2. Tổng số nhà đầu tư được mời tham dự là: 216 nhà đầu tư, đại diện cho 6,711,031.48 chứng chỉ quỹ có quyền biểu quyết.
3. Tham dự đại hội có: 0 nhà đầu tư tham dự và 4 Nhà đầu tư ủy quyền cho Ông Trần Thanh Tân-Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Việt Nam tham dự, đại diện hợp pháp và hợp lệ cho 1,700 đơn vị quỹ, chiếm tỷ lệ 0,03% tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tại thời điểm biểu quyết.

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 25- Điều 25. Điều kiện, thể thức tiến hành họp đại hội nhà đầu tư của Thông tư số 183/2011/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 16/12/2011 hướng dẫn về việc thành lập và quản lý Quỹ mở “Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này, cuộc họp lần thứ hai được triệu tập trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Trong trường hợp này, đại hội nhà đầu tư được tiến hành không phụ thuộc vào số nhà đầu tư tham dự.”

Do vậy, Đại hội Nhà đầu tư Thường niên Năm tài chính 2019- Lần 2 của Quỹ Đầu Tư Định hướng bảo toàn vốn Việt Nam (VFMVFC) đã được khai mạc hợp lệ theo quy định của pháp luật hiện hành.

IV- DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI:

Đại hội đã thông qua Chương trình Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2019 của Quỹ VFMVFC bao gồm:

- **Phần Khai mạc:**
 - Thông qua Chương trình Đại hội.
 - Thông qua Chủ tọa đoàn, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu.
- **Phần Báo cáo:**
 - Báo cáo tổng kết của Ngân hàng giám sát năm 2019.
 - Báo cáo hoạt động của Ban đại diện Quỹ năm 2019.
- **Phần Biểu quyết:**
 - Báo cáo kết quả hoạt động của Quỹ năm 2019.
 - Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán của Quỹ.
 - Phương án phân chia lợi nhuận năm 2019 của Quỹ.
 - Kế hoạch hoạt động của Quỹ năm 2020.
 - Lựa chọn công ty kiểm toán cho Quỹ năm 2020.
 - Tổng ngân sách hoạt động của Ban đại diện Quỹ trong năm 2020.
 - Các điều chỉnh, bổ sung trong Điều lệ Quỹ.
- **Bầu cử Ban Đại Diện quỹ mới**
 - Giới thiệu quy chế bầu cử.
 - Giới thiệu lý lịch ứng viên.
 - Tổ chức lấy phiếu & Kiểm phiếu.
 - Tuyên bố kết quả.
- **Phần Bế mạc:**
 - Công bố các kết quả biểu quyết và bầu cử.
 - Thông qua Biên bản Đại hội & Nghị quyết Đại hội & Giới thiệu Ban đại diện Quỹ mới.
 - Tuyên bố bế mạc Đại hội.

Đại hội đã thông qua Danh sách Chủ tọa đoàn, Ban Thư ký – Pháp lý và Ban kiểm phiếu, gồm có:

Chủ tọa đoàn

- | | |
|--------------------------|---------------------------------|
| 1. Bà NGUYỄN BỘI HỒNG LÊ | - Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ |
| 2. Ông TRẦN THANH TÂN | - Tổng Giám Đốc Công Ty VFM |
| 3. Bà LƯƠNG THỊ MỸ HẠNH | - Phó Tổng Giám Đốc Công Ty VFM |

Ban Thư ký – Pháp lý

- | | |
|----------------------------|--------------|
| 1. Bà NGUYỄN THỊ HOÀNG ANH | - Trưởng Ban |
| 2. Bà TRẦN NGỌC HÂN | - Phó Ban |

Ban Kiểm phiếu

- | | |
|---------------------------|----------------------|
| 1. Bà LÂM THỊ LOAN | - Trưởng Ban |
| 2. Ông NGUYỄN HỒ MINH HUY | - Thành Viên |
| 3. Ông ĐINH CÔNG NAM | - Thành Viên Độc Lập |
- (Đại diện Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered Việt Nam)

Bà Nguyễn Bội Hồng Lê – Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ - phát biểu khai mạc Đại hội.

A- Báo cáo:

1. Báo cáo kết quả hoạt động của Quỹ năm 2019

Bà Lương Thị Mỹ Hạnh – Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Việt Nam (VFM) - báo cáo kết quả hoạt động năm 2019 của Quỹ, như sau:

Quỹ VFC chính thức được cấp giấy phép và bắt đầu giải ngân vào tháng 4/2019. Kể từ khi thành lập tính tới cuối năm 2019, giá trị tài sản ròng của quỹ VFC tăng trưởng 3,2%. Mức tăng không đạt như kỳ vọng tới từ nhiều nguyên nhân. Thứ nhất, chi phí hoạt động là tương đối cao do quy mô quỹ còn nhỏ. Tỷ lệ tổng chi phí hoạt động trên tài sản ròng trong kỳ xấp xỉ 3%. Thứ hai, cũng như các quỹ đầu tư trong giai đoạn đầu hoạt động, VFC mất một khoảng thời gian để tìm kiếm các khoản đầu tư vào chứng khoán nợ phù hợp

với tiêu chí đầu tư của quỹ. Quỹ áp dụng tiêu chí lựa chọn đầu tư cẩn trọng. Các khoản đầu tư này một mặt phải đảm bảo an toàn về tín dụng, mặt khác phải thỏa mãn các quy định về niêm yết và quy mô để quỹ mở có thể đầu tư được. Cho tới cuối năm VFC vẫn duy trì khoảng 10% tài sản ở dạng tiền và tương đương tiền để dự trù cho các khoản đầu tư công cụ nợ phù hợp trong tương lai. Tỷ trọng tiền và tương đương tiền cao làm giảm một phần lợi suất trung bình của danh mục chứng khoán nợ. Trong thời gian tới, khi Quỹ không còn chịu nhiều áp lực tìm kiếm và giải ngân chứng khoán nợ như thời điểm đầu hoạt động nữa thì lợi suất trung bình sẽ được cải thiện.

Tính trung bình trong giai đoạn 9 tháng kể từ khi thành lập tới 31/12/2019, tổng tỷ trọng danh mục chứng khoán nợ, tiền và tương đương tiền chiếm 86,6% và tỷ trọng danh mục cổ phiếu chiếm 13,4% tổng tài sản quỹ. Có thể thấy trong thời gian đầu hoạt động, VFC có tỷ trọng đầu tư vào chứng khoán nợ cao do quỹ tập trung mua một số chứng chỉ tiền gửi có lợi suất tốt và phù hợp với quy mô ban đầu của quỹ. Sau đó kể từ giữa Quý 3/2019 quỹ bắt đầu tăng dần tỷ trọng giải ngân vào cổ phiếu. Tính tới thời điểm cuối 2019, danh mục cổ phiếu chiếm 29% tổng giá trị tài sản quỹ, danh mục chứng khoán nợ chiếm 61% và phần còn lại 10% tiền và tương đương tiền.

2. Kế hoạch hoạt động của Quỹ năm 2020

Bà Lương Thị Mỹ Hạnh – Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Việt Nam (VFM) – trình bày kế hoạch hoạt động của Quỹ năm 2020, như sau:

Thị trường trái phiếu doanh nghiệp đã có giai đoạn phát triển nóng vài năm gần đây và do vậy sẽ có nhiều quy định mới được đưa ra để kiểm soát thị trường này. Mặc dù vậy, không thể phủ nhận trái phiếu doanh nghiệp là kênh dẫn vốn hiệu quả, giúp giảm dần sự phụ thuộc của các công ty vào nguồn vốn vay ngân hàng. Các quy định mới chặt chẽ hơn đối với việc phát hành trái phiếu sẽ giúp bảo vệ nhà đầu tư tốt hơn, đảm bảo sự phát triển lành mạnh của thị trường. Do vậy về định hướng đầu tư, quỹ sẽ tiếp tục tìm kiếm và giải ngân thêm một số khoản đầu tư trái phiếu mới nhằm duy trì lợi suất danh mục tài sản có thu nhập cố định ở mức cao.

Đối với danh mục cổ phiếu, quỹ sẽ đẩy mạnh giải ngân vào nhóm ngành Ngân hàng. Đây là nhóm ngành có kỳ vọng tăng trưởng lợi nhuận cao và bền vững. Tỷ trọng đầu tư vào các cổ phiếu ngành hàng tiêu dùng, bán lẻ và công nghệ dự kiến không thay đổi nhiều. Quỹ có thể sẽ xem xét hạ tỷ trọng nhóm ngành bất động sản vốn mang tính chu kỳ cao. Chủ trương của quỹ VFC trong năm 2020 là tiếp tục tìm kiếm các cơ hội đầu tư vào chứng khoán của các doanh nghiệp có nền tảng cơ bản tốt, có tiềm năng tăng trưởng trong dài hạn.

3. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019

Bà Lương Thị Mỹ Hạnh – Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Việt Nam (VFM) – trình bày Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019, như sau:

Quỹ VFMVFC đề xuất không phân phối lợi nhuận 2019 và tái đầu tư toàn bộ lợi nhuận.

4. Báo cáo tổng kết hoạt động của Ngân hàng giám sát năm 2019

Ông Đinh Công Nam – Cán bộ quản lý dịch vụ khách hàng thay mặt cho Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam) - báo cáo tổng kết hoạt động giám sát của Ngân hàng Giám sát năm 2019.

5. Kết quả hoạt động của Ban đại diện quỹ năm 2019

Bà Nguyễn Bội Hồng Lê – Chủ tịch Ban đại diện quỹ báo cáo tình hình hoạt động của Ban đại diện quỹ năm 2019.

6. Lựa chọn công ty kiểm toán cho Quỹ năm 2020

Ông Trần Hùng – Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Việt Nam (VFM) - báo cáo Lựa chọn công ty kiểm toán cho Quỹ năm 2020, như sau:

Hiện tại Công ty VFM nhận được bản chào giá từ 03 công ty kiểm toán hàng đầu Việt Nam với mức phí cho năm 2020 như sau:

Quỹ	NAV @ 31/12/2019 (tỷ VNĐ)	Phí Kiểm toán 2019 (triệu đồng)	Đề xuất cho năm 2019 (triệu đồng)		
			PwC	KPMG	E&Y
VFC	69.40	85	85	125	85
% thay đổi			0%	47%	0%

Ghi chú:

- Phí trên chưa bao gồm VAT.
- Căn cứ trên bảng chào giá trên, VFM đề xuất Nhà đầu tư ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ lựa chọn một trong ba công ty kiểm toán nói trên để thực hiện kiểm toán cho Quỹ năm 2020.
- Việc lựa chọn công ty kiểm toán cho Quỹ năm 2020 dựa trên:
 - o Mức phí hợp lý.
 - o Tính liên tục của kiểm toán.
 - o Tính chuyên nghiệp cao.
 - o Đáp ứng được các yêu cầu của Quỹ.

7. Báo cáo chi phí hoạt động của Ban đại diện Quỹ năm 2019

Ông Trần Hùng – Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Việt Nam (VFM) - báo cáo Chi phí hoạt động của Ban đại diện Quỹ năm 2019, như sau:

Theo quy định tại điểm b khoản 9 Điều 28, Thông tư 183/2011/TT-BTC về việc Hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ mở do Bộ Tài chính ban hành ngày 16/12/2011 quy định về ngân sách hoạt động của Ban đại diện, sau đây chúng tôi xin báo cáo tình hình sử dụng Ngân sách 2019:

1. Báo cáo chi phí hoạt động thực tế so với ngân sách được duyệt 2019:

STT	Loại chi phí	Thực tế 2019	Ngân sách 2019	% tăng/giảm
I	Thù lao	72,000,000	117,000,000	-38%
II	Chi phí đi lại	-	-	0%
1	Chi phí vé máy bay	-	-	0%
2	Chi phí khách sạn	-	-	0%
3	Chi phí đưa rước	-	-	0%
III	Chi phí khác (Phòng họp...)	-	-	0%
	Tổng cộng	72,000,000	117,000,000	-38%

Ghi chú:

Chi phí thù lao thực tế năm 2019 ít hơn 38% so với ngân sách vì ngân sách 2019 được lập dựa trên 13 tháng hoạt động nhưng thực tế quỹ đi vào hoạt động từ tháng 4/2019.

B- Nội dung biểu quyết, lấy ý kiến, trao đổi của Nhà đầu tư:

1. Ý kiến của Nhà đầu tư

Nhà Đầu tư có ý kiến liên quan đến hoạt động của Quỹ và đã được Chủ tọa đoàn giải đáp.

Bà Lâm Thị Loan – Trưởng Ban Kiểm phiếu phổ biến và lấy ý kiến thông qua Quy chế Biểu quyết và quy chế Bầu cử của Quỹ VFMVFC.

Ông Trần Hùng- Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Việt Nam (VFM) – lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề được đề cập dưới đây và bà Lâm Thị Loan báo cáo kết quả biểu quyết và kết quả bầu cử, cụ thể như sau:

2. Kết quả hoạt động của Quỹ năm 2019

Đại hội Nhà đầu tư đã thống nhất thông qua Kết quả hoạt động của Quỹ VFMVFC trong năm 2019, với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Đồng ý : 100%/ tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết.

Không đồng ý : 0 %/ tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết.

Không có ý kiến: 0 %/ tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết.

3. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019

Đại hội Nhà đầu tư đã thống nhất thông qua việc Quỹ VFMVFC tái đầu tư lợi nhuận và không phân phối lợi nhuận năm 2019.

Đồng ý : 100%/ tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết.

Không đồng ý : 0 %/ tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết.

Không có ý kiến: 0 %/ tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết.

4. Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán của Quỹ

Đại hội Nhà đầu tư đã thống nhất thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán của Quỹ VFMVFC, với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Đồng ý : 100%/ tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết.

Không đồng ý : 0 %/ tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết.

Không có ý kiến: 0 %/ tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết.

5. Kế hoạch hoạt động của Quỹ trong năm 2020

Đại hội Nhà đầu tư đã thống nhất thông qua Kế hoạch hoạt động của Quỹ VFMVFC trong năm 2020, với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Đồng ý : 100%/ tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết.

Không đồng ý : 0 %/ tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết.

Không có ý kiến: 0 %/ tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết.

6. Lựa chọn công ty kiểm toán cho Quỹ năm 2020

Đại hội nhà đầu tư thống nhất thông qua việc ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ lựa chọn một trong ba công ty kiểm toán như đã đề xuất để thực hiện kiểm toán cho Quỹ năm 2020, với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Đồng ý : 100%/ tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết.

Không đồng ý : 0 %/ tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết.

Không có ý kiến: 0 %/ tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết.

7. Tổng ngân sách hoạt động của Ban đại diện Quỹ trong năm 2020

7.1. Thủ lao Ban Đại Diện Quỹ:

STT	Loại chi phí	Ngân sách 2020	Thực tế 2019	% tăng/giảm
I	Thủ lao	117,000,000	72,000,000	62.5%

(% tăng/ giảm: là tỷ lệ % ngân sách mới 2020 được lập tăng/giảm so với thực tế 2019)

Ghi chú:

- Ngân sách 2020 được lập trên cơ sở sau:
 - Thủ lao của Ban Đại Diện 2020 trên sẽ trả đủ 13 tháng cho 3 thành viên và 1 thư ký, với chi tiết thủ lao của các thành viên BDD vẫn giữ nguyên như sau:
 - Chủ tịch BDD: Thủ lao 2 triệu đồng/tháng
 - Thành viên BDD: Thủ lao 1 triệu đồng/tháng
 - Thư ký BDD: Thủ lao 500 nghìn đồng/tháng
- Trong trường hợp số thành viên Ban Đại Diện tăng/giảm thì ngân sách này sẽ được điều chỉnh tăng/giảm tương ứng dựa trên mức chi phí cấu thành ngân sách nêu trên.

2. Ngân sách hoạt động của Ban Đại Diện

Do các chi phí liên quan đến họp Ban Đại Diện chiếm tỉ trọng không trọng yếu so với tổng chi phí hoạt động của Quỹ (dưới 0.5%), từ năm 2020 Công ty quản lý quỹ sẽ không đề xuất chi tiết ngân sách chi phí hoạt động Ban Đại Diện Quỹ cũng như không phân bổ ngân sách đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư phê duyệt tại mỗi kỳ Giá trị tài sản ròng của Quỹ và thực hiện quyết toán ngân sách giống như các năm trước (trừ chi phí thù lao Ban Đại Diện), thay vào đó, Công ty quản lý quỹ xin đề xuất ghi nhận phần chi phí liên quan đến chi phí họp Ban Đại Diện Quỹ theo số thực tế phát sinh nhưng không được vượt quá 100 triệu đồng cho năm 2020.

Chi tiết số liệu thực tế liên quan đến chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ năm 2020 sẽ được Công ty quản lý quỹ báo cáo và cập nhật tới Ban Đại Diện Quỹ tại buổi họp trụ bị Đại Hội Nhà Đầu tư kế tiếp và cũng sẽ báo cáo tới Đại Hội Nhà Đầu tư kế tiếp.

Đại hội Nhà đầu tư đã thống nhất thông qua Tổng ngân sách hoạt động của Ban đại diện Quỹ trong năm 2020, với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Đồng ý : 100%/ tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết.

Không đồng ý : 0 %/ tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết.

Không có ý kiến: 0 %/ tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết.

8. Điều chỉnh, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ VFMVFC

8.1. Sửa đổi, bổ sung phần “Các định nghĩa”: điều chỉnh cho phù hợp quy định pháp luật.

“Ngày giao dịch chứng chỉ quỹ”	Là ngày mà Công ty quản lý quỹ VFM thực hiện các lệnh/yêu cầu mua lại chứng chỉ quỹ, phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ theo yêu cầu của nhà đầu tư được gửi bằng văn bản, thông qua đại lý phân phối, trước thời điểm nhận lệnh cuối cùng đóng sổ lệnh. Ngày giao dịch chứng chỉ quỹ được thực hiện định kỳ hằng tuần vào các ngày thứ Ba (tức ngày T), là ngày làm việc. Trong trường hợp ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ, ngày lễ thì việc giao dịch sẽ được thực hiện vào ngày giao dịch kế tiếp của Quỹ sẽ chuyển sang kỳ giao dịch tiếp theo.
--------------------------------	--

Đại hội Nhà đầu tư đã thống nhất thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Đồng ý : 100%/ tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết.

Không đồng ý : 0 %/ tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết.

Không có ý kiến: 0 %/ tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết.

8.2. Sửa đổi, bổ sung Điểm d - Khoản 1- Điều 16. Sổ đăng ký nhà đầu tư: Điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật.

“ Điều 16. Sổ đăng ký nhà đầu tư

1...

...

d. Thông tin nhà đầu tư:

- Đối với cá nhân:** Họ và tên nhà đầu tư, số chứng minh nhân dân hoặc số ~~hộ chiếu căn cước công dân~~ còn hiệu lực, ~~mã số giao dịch chứng khoán~~ (đối với nhà đầu tư nước ngoài), địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email (nếu có);
- Đối với tổ chức:** Tên đầy đủ, tên viết tắt, tên giao dịch, địa chỉ trụ sở chính, số giấy phép thành lập và hoạt động/ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ~~mã số giao dịch chứng khoán~~ (đối với nhà đầu tư nước ngoài); họ và tên, số chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu (đối với người được ủy quyền không

mang quốc tịch Việt Nam) còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email của cá nhân được tổ chức ủy quyền giao dịch chứng chỉ quỹ;”

Đại hội Nhà đầu tư đã thống nhất thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Đồng ý : 100%/ tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết.

Không đồng ý: 0 %/ tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết.

Không có ý kiến: 0 %/ tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết.

8.3. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 17. Giao dịch chứng chỉ Quỹ: Điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật.

“ Điều 17. Giao dịch chứng chỉ Quỹ

...

1. Công ty quản lý quỹ phải tổ chức giao dịch chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư. Hoạt động giao dịch phải được tổ chức định kỳ.

Tần suất giao dịch chứng chỉ Quỹ VFMVFC là ***hàng tuần vào*** ngày thứ Ba, ***là ngày làm việc. Trường hợp ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ, ngày lễ thì việc giao dịch sẽ được thực hiện vào ngày giao dịch kế tiếp của Quỹ. Trong trường hợp ngày giao dịch kế tiếp này cũng rơi vào ngày nghỉ Lễ, thì việc giao dịch sẽ được thực hiện vào ngày làm việc liền sau ngày giao dịch đầu tiên bị rơi vào ngày nghỉ Lễ. Công ty quản lý Quỹ sẽ thông báo đến nhà đầu tư, Đại lý phân phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch và thời điểm đóng sổ lệnh một cách cụ thể khi có các ngày nghỉ Lễ xảy ra trên trang thông tin điện tử của công ty hoặc bằng thư điện tử.***

...”

Đại hội Nhà đầu tư đã thống nhất thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Đồng ý: 100%/ tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết.

Không đồng ý: 0 %/ tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết.

Không có ý kiến: 0 %/ tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết.

8.4. Sửa đổi, bổ sung Khoản 10 - Điều 45. Trách nhiệm của Công ty quản lý quỹ đối với hoạt động đã ủy quyền: Điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật.

” Điều 45. Trách nhiệm của Công ty quản lý quỹ đối với hoạt động đã ủy quyền

....

~~10 Tối thiểu một năm một lần, công ty quản lý quỹ phải lập báo cáo đánh giá hiệu quả hoạt động ủy quyền với các nội dung sau:~~

- ~~— Chi phí phải trả cho bên nhận ủy quyền so với lợi nhuận, thu nhập, tổng chi phí hoạt động của quỹ;~~
- ~~— Các ảnh hưởng (nếu có) của hoạt động ủy quyền tới lợi nhuận, mức độ rủi ro của quỹ;~~
- ~~— Tổng chi phí các hoạt động ủy quyền phải trả cho bên nhận ủy quyền (trường hợp bên nhận ủy quyền cung cấp nhiều dịch vụ cho công ty quản lý quỹ);~~
- ~~— Đánh giá khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, hệ thống dự phòng thảm họa... của bên nhận ủy quyền, bảo đảm hoạt động ủy quyền được thực hiện thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của nhà đầu tư.”~~

Đại hội Nhà đầu tư đã thống nhất thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Đồng ý: 100%/ tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết.

Không đồng ý: 0 %/ tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết.

Không có ý kiến: 0 %/ tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết.

8.5. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 56. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ: Điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật.

“ Điều 56. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ

2. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng

...

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		
4.	Tín phiếu kho bạc, hối phiếu ngân hàng, thương phiếu, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, trái phiếu có thời gian còn lại tới thời điểm đáo hạn dưới 3 tháng và các công cụ thị trường tiền tệ chiết khấu	Giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước ngày định giá.
Trái phiếu		
5.	Trái phiếu niêm yết	Giá yết hoặc tên gọi khác (giá sạch) hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán, trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán cho các giao dịch mua bán thông thường (outright) tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế (nếu giá yết chưa bao gồm lãi lũy kế); (được chi tiết trong sổ tay định giá);. Trong trường hợp tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá có nhiều hơn một giao dịch của trái phiếu cần định giá (dẫn đến có nhiều giá yết), giá sử dụng để định giá là bình quân gia quyền của các giá yết đã thực hiện trong ngày đó (giá yết bình quân gia quyền); - Trong các trường hợp không có giao dịch trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch chứng khoán trong nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày trước ngày định giá; hoặc chỉ có các giao dịch trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch chứng khoán với giá có nhiều biến động bất thường lớn theo quy định tại Sổ tay Định giá và đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản; thì ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: + Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận (được chi tiết trong sổ tay định giá); + Giá mua cộng lãi lũy kế; + Mệnh giá cộng lãi lũy kế. - Trường hợp quỹ đầu thầu thành công trái phiếu, thì trong thời gian chờ niêm yết bổ sung, trái phiếu này sẽ được định giá dựa trên lãi suất trúng thầu gần nhất.
6.	Trái phiếu không niêm yết	Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: + Giá yết hoặc tên gọi khác (giá sạch) trên các hệ thống báo giá trái phiếu không niêm yết (nếu có) theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán, tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế; + Giá trung bình các giao dịch thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá dựa trên báo giá của tối thiểu 03

		tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được Ban Đại Diện (BDD) Quỹ phê duyệt; + Giá xác định theo Mô hình lý thuyết đã được BDD quỹ chấp thuận (được chi tiết trong sổ tay định giá); Sử dụng phương pháp Giá mua cộng lãi lũy kế. Giá trị trung bình các giao dịch thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá dựa trên báo giá của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được BDD Quỹ phê duyệt tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá. Trường hợp không có đủ báo giá của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống sử dụng một trong các mức giá sau: • Giá trung bình của hai (02) tổ chức báo giá; • Sử dụng phương pháp giá mua cộng lãi lũy kế.
7.	Chứng quyền gắn liền với trái phiếu chuyển đổi	Giá bình quân của 3 tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được BDD Quỹ phê duyệt được chấp nhận. Hoặc trong trường hợp không có giao dịch, giá xác định theo phương pháp đã được BDD quỹ chấp thuận. Phương pháp đã được BDD quỹ chấp thuận theo từng trường hợp cụ thể
8.	Trái phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	Giá xác định theo phương pháp đã được BDD quỹ chấp thuận theo từng trường hợp cụ thể.
Cổ phiếu		
89.	Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh hoặc Hà Nội ; Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom	- Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày trước ngày định giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: + Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng 12 tháng trước ngày định giá; + Giá mua; + Giá trị sổ sách; + Giá xác định theo phương pháp đã được BDD quỹ chấp thuận. Trong thời gian chứng khoán đang làm thủ tục chuyển sàn thì dùng giá đóng cửa cuối cùng của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá. Trường hợp cổ phiếu được chấp thuận niêm yết nhưng chưa có giao dịch đầu tiên thì định giá như trường hợp cổ phiếu chưa niêm yết.
9	Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom	- Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày định giá, thì dùng Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng 12 tháng trước ngày định giá; hoặc

		+ Giá mua; hoặc + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được BDD quỹ chấp thuận. Trong thời gian chứng khoán ở sàn UPCOM làm thủ tục chuyển lên niêm yết thì dùng giá đóng cửa của ngày có giao dịch gần nhất trên sàn UPCOM trước ngày định giá.
Chứng khoán phái sinh		
13.	Chứng khoán phái sinh niêm yết	- Giá đóng cửa tại ngày giao dịch trước gần nhất trước ngày định giá Giá thanh toán cuối ngày theo quy định hoặc tên gọi khác được yết trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán - Trong trường hợp không có giá thanh toán cuối ngày hoặc không có giá yết trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán gần nhất trước ngày định giá, giá sẽ được xác định theo Phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.

Đại hội Nhà đầu tư đã thống nhất thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Đồng ý : 100%/ tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết.

Không đồng ý : 0 %/ tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết.

Không có ý kiến: 0 %/ tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết.

8.6. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 63. Các loại giá dịch vụ, phí do Quỹ trả: điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật.

“ Điều 63. Các loại giá dịch vụ, phí do Quỹ trả

1. Giá dịch vụ quản lý quỹ

- Giá dịch vụ quản lý **quỹ** là 1,2% NAV/năm. Giá dịch vụ này được trả cho công ty quản lý quỹ VFM để thực hiện các dịch vụ quản lý cho Quỹ VFMVFC. Tỷ lệ giá dịch vụ quản lý sẽ được Công ty quản lý quỹ xác định trong từng giai đoạn nhưng phải đảm bảo tổng giá dịch vụ quản lý quỹ và các giá dịch vụ khác mà Quỹ chi trả cho công ty quản lý quỹ (nếu có) tuân thủ các quy định của pháp luật.
- **Giá dịch vụ phí** trả hàng tháng là tổng số **phí giá dịch vụ** được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- Công thức tính **giá dịch vụ phí** quản lý vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:
Giá dịch vụ phí quản lý cho kỳ định giá = Tỷ lệ giá dịch vụ quản lý (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)
- Trong trường hợp theo quy định Quỹ phải xác định NAV hàng tháng thì **giá dịch vụ phí** quản lý được xác định như sau:

Giá dịch vụ phí quản lý trong tháng = [Tỷ lệ giá dịch vụ quản lý (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá của kỳ đầu tiên trong tháng x số ngày lễ thực tế từ đầu tháng đến trước ngày định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)] + **Giá dịch vụ phí** quản lý của các kỳ định giá còn lại trong tháng + [Tỷ lệ giá dịch vụ quản lý (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá cuối tháng x số ngày lễ thực tế còn lại trong tháng/ số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)]

2. Giá dịch vụ lưu ký và giám sát

- Giá dịch vụ giám sát, lưu ký được trả cho Ngân hàng Giám sát và lưu ký để cung cấp dịch vụ ngân hàng giám sát, lưu ký cho Quỹ. Giá dịch vụ được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên NAV tại ngày trước ngày định giá và được trả hàng tháng. Số **giá dịch vụ phí** trả hàng tháng là tổng số **giá dịch vụ phí** được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- Giá dịch vụ giám sát là 0,03% NAV/năm. Tối thiểu là 16.500.000 đồng mỗi tháng (chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có))

- Giá dịch vụ lưu ký không quá 0,05% NAV/năm. Tối thiểu là 11.500.000 đồng mỗi tháng. Mức giá dịch vụ này chưa bao gồm **giá dịch vụ phí** giao dịch chứng khoán là 150.000 đồng/giao dịch.

Mức giá dịch vụ trên không bao gồm các chi phí ngoài thông thường như chi phí thanh toán cho Trung tâm lưu ký, chi phí pháp lý, chi phí tem thư, phí sửa đổi/hủy bỏ giao dịch, phí đăng ký cổ phiếu từ chưa niêm yết sang niêm yết hay từ trái phiếu chuyển đổi sang cổ phiếu, v.v.... Tổng giá dịch vụ giám sát, lưu ký tối đa đảm bảo tuân thủ theo quy định pháp luật.

Số **giá dịch vụ phí** trả hàng tháng là tổng số **giá dịch vụ phí** được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

Công thức tính **giá dịch vụ phí** giám sát, lưu ký vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Giá dịch vụ phí giám sát, lưu ký (chưa bao gồm **giá dịch vụ phí** giao dịch chứng khoán) cho kỳ định giá = Tỷ lệ % giá dịch vụ giám sát, lưu ký (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)

- Trong trường hợp theo quy định Quỹ phải xác định NAV hàng tháng thì **giá dịch vụ phí** giám sát, lưu ký được xác định như sau:
- **Giá dịch vụ phí** giám sát, lưu ký (chưa bao gồm **giá dịch vụ phí** giao dịch chứng khoán) trong tháng = [Tỷ lệ % giá dịch vụ giám sát, lưu ký (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá của kỳ đầu tiên trong tháng x số ngày lễ thực tế từ đầu tháng đến trước ngày định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)] + **Giá dịch vụ phí** giám sát, lưu ký của các kỳ định giá còn lại trong tháng + [Tỷ lệ % giá dịch vụ giám sát, lưu ký (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá cuối tháng x số ngày lễ thực tế còn lại trong tháng/ số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)]
- Giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được qui định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ."

Đại hội Nhà đầu tư đã thống nhất thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Đồng ý : 100%/ tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết.

Không đồng ý : 0 %/ tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết.

Không có ý kiến: 0 %/ tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết.

8.7. Bổ sung Khoản 1 Điều 71 - Đăng ký điều lệ: cập nhật đăng ký điều lệ.

" Điều 71. Đăng ký điều lệ

1....

Điều lệ Quỹ VFMVFC được bổ sung và sửa đổi lần thứ hai bao gồm 16 Chương, 72 Điều và 03 Phụ lục theo Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2019- Lần 2 ngày 21/04/2020 có hiệu lực thi hành kể từ 21/4 /2020."

Đại hội Nhà đầu tư đã thống nhất thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Đồng ý : 100%/ tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết.

Không đồng ý : 0 %/ tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết.

Không có ý kiến: 0 %/ tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết.

9. Thông qua Biên bản, Nghị quyết và kết thúc Đại hội

Sau khi nghe đại diện Ban thư ký đọc Biên Bản, Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2019 của Quỹ Đầu Tư Định hướng bảo toàn vốn Việt Nam (VFMVFC), Đại hội đã thống nhất thông qua Biên Bản, Nghị quyết Đại hội với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Đồng ý : 100%/ tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết.

Không đồng ý : 0 %/ tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết.

Không có ý kiến: 0 %/ tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết.

Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2019 Lần 2 của Quỹ Đầu Tư Định hướng bảo toàn vốn Việt Nam (VFMVFC) đã kết thúc tốt đẹp vào lúc 15 giờ 15 phút ngày 21 tháng 04 năm 2020.

Ban thư ký



NGUYỄN THỊ HOÀNG ANH



TRẦN NGỌC HÂN

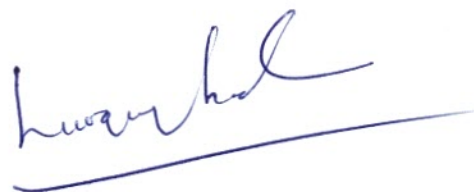
Chủ tọa Đoàn



NGUYỄN BỘI HỒNG LÊ



TRẦN THANH TÂN



LƯƠNG THỊ MỸ HẠNH

Xác nhận của Công ty quản lý quỹ



TRẦN THANH TÂN
Tổng Giám đốc

**Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered
(Việt Nam)**

Giám sát kiểm phiếu
(Ký và ghi rõ họ tên)

Trương Thị Hoàng Yến
Nhân viên Bộ phận Giám sát

**Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered
(Việt Nam)**

Thành viên Ban kiểm phiếu
(Ký và ghi rõ họ tên)



Vũ Hương Giang
Phó phòng Nghiệp vụ Dịch vụ Chứng khoán

NGHỊ QUYẾT
NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2019- LẦN 2
QUỸ ĐẦU TƯ ĐỊNH HƯỚNG BẢO TOÀN VỐN VIỆT NAM (VFMVFC)

- Căn cứ Luật chứng khoán được Quốc hội thông qua ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật chứng khoán được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Thông tư số 212/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 05/12/2012 hướng dẫn về việc thành lập, tổ chức & hoạt động của công ty Quản lý Quỹ;
- Căn cứ Thông tư số 183/2011/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 16/12/2011 hướng dẫn về việc thành lập và quản lý Quỹ mở;
- Căn cứ Thông tư số 15/2016/TT-BTC ngày 20/01/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16/12/2011 hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở. Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/03/2016.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Quỹ đầu tư Định hướng bảo toàn vốn Việt Nam;
- Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2019 Lần 1 của Quỹ đầu tư Định hướng bảo toàn vốn Việt Nam ngày 26/03/2020.
- Căn cứ vào Biên bản Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2019- Lần 2 của Quỹ đầu tư Định hướng bảo toàn vốn Việt Nam ngày 21/04/2020.

QUYẾT NGHỊ

Đại hội đã nhất trí thông qua Nghị quyết với các nội dung sau:

Điều 1: Báo cáo kết quả hoạt động của Quỹ năm 2019

Quỹ VFC chính thức được cấp giấy phép và bắt đầu giải ngân vào tháng 4/2019. Kể từ khi thành lập tính tới cuối năm 2019, giá trị tài sản ròng của quỹ VFC tăng trưởng 3,2%. Mức tăng không đạt như kỳ vọng tới từ nhiều nguyên nhân. Thứ nhất, chi phí hoạt động là tương đối cao do quy mô quỹ còn nhỏ. Tỷ lệ tổng chi phí hoạt động trên tài sản ròng trong kỳ xấp xỉ 3%. Thứ hai, cũng như các quỹ đầu tư trong giai đoạn đầu hoạt động, VFC mất một khoảng thời gian để tìm kiếm các khoản đầu tư vào chứng khoán nợ phù hợp với tiêu chí đầu tư của quỹ. Quỹ áp dụng tiêu chí lựa chọn đầu tư cẩn trọng. Các khoản đầu tư này một mặt phải đảm bảo an toàn về tín dụng, mặt khác phải thỏa mãn các quy định về niêm yết và quy mô để quỹ mở có thể đầu tư được. Cho tới cuối năm VFC vẫn duy trì khoảng 10% tài sản ở dạng tiền và tương đương tiền để dự trù cho các khoản đầu tư công cụ nợ phù hợp trong tương lai. Tỷ trọng tiền và tương đương tiền cao làm giảm một phần lợi suất trung bình của danh mục chứng khoán nợ. Trong thời gian tới, khi Quỹ không còn chịu nhiều áp lực tìm kiếm và giải ngân chứng khoán nợ như thời điểm đầu hoạt động nữa thì lợi suất trung bình sẽ được cải thiện.

Tính trung bình trong giai đoạn 9 tháng kể từ khi thành lập tới 31/12/2019, tổng tỷ trọng danh mục chứng khoán nợ, tiền và tương đương tiền chiếm 86,6% và tỷ trọng danh mục cổ phiếu chiếm 13,4% tổng tài sản quỹ. Có thể thấy trong thời gian đầu hoạt động, VFC có tỷ trọng đầu tư vào chứng khoán

nợ cao do quỹ tập trung mua một số chứng chỉ tiền gửi có lợi suất tốt và phù hợp với quy mô ban đầu của quỹ. Sau đó kể từ giữa Quý 3/2019 quỹ bắt đầu tăng dần tỷ trọng giải ngân vào cổ phiếu. Tính tới thời điểm cuối 2019, danh mục cổ phiếu chiếm 29% tổng giá trị tài sản quỹ, danh mục chứng khoán nợ chiếm 61% và phần còn lại 10% tiền và tương đương tiền.

Điều 2: Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán của Quỹ

Đại hội thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán của Quỹ.

Điều 3: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019

Đại hội Nhà đầu tư đã thống nhất thông qua việc Quỹ VFMVFC tái đầu tư lợi nhuận và không phân phối lợi nhuận năm 2019.

Điều 4: Kế hoạch hoạt động của Quỹ năm 2020

Đại hội Nhà đầu tư đã thống nhất thông qua Kế hoạch hoạt động của Quỹ năm 2020 như sau:

Thị trường trái phiếu doanh nghiệp đã có giai đoạn phát triển nóng vài năm gần đây và do vậy sẽ có nhiều quy định mới được đưa ra để kiểm soát thị trường này. Mặc dù vậy, không thể phủ nhận trái phiếu doanh nghiệp là kênh dẫn vốn hiệu quả, giúp giảm dần sự phụ thuộc của các công ty vào nguồn vốn vay ngân hàng. Các quy định mới chặt chẽ hơn đối với việc phát hành trái phiếu sẽ giúp bảo vệ nhà đầu tư tốt hơn, đảm bảo sự phát triển lành mạnh của thị trường. Do vậy về định hướng đầu tư, quỹ sẽ tiếp tục tìm kiếm và giải ngân thêm một số khoản đầu tư trái phiếu mới nhằm duy trì lợi suất danh mục tài sản có thu nhập cố định ở mức cao.

Đối với danh mục cổ phiếu, quỹ sẽ đẩy mạnh giải ngân vào nhóm ngành Ngân hàng. Đây là nhóm ngành có kỳ vọng tăng trưởng lợi nhuận cao và bền vững. Tỷ trọng đầu tư vào các cổ phiếu ngành hàng tiêu dùng, bán lẻ và công nghệ dự kiến không thay đổi nhiều. Quỹ có thể sẽ xem xét hạ tỷ trọng nhóm ngành bất động sản vốn mang tính chu kỳ cao. Chủ trương của quỹ VFC trong năm 2020 là tiếp tục tìm kiếm các cơ hội đầu tư vào chứng khoán của các doanh nghiệp có nền tảng cơ bản tốt, có tiềm năng tăng trưởng trong dài hạn.

Điều 5: Lựa chọn công ty kiểm toán cho Quỹ năm 2020

Đại hội nhà đầu tư thống nhất thông qua việc ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ lựa chọn một trong ba công ty kiểm toán như đã đề xuất để thực hiện kiểm toán cho Quỹ năm 2020:

Quỹ	NAV @ 31/12/2019 (tỷ VNĐ)	Phí Kiểm toán 2019 (triệu đồng)	Đề xuất cho năm 2019 (triệu đồng)		
			PwC	KPMG	E&Y
VFC	69.40	85	85	125	85
% thay đổi			0%	47%	0%

Ghi chú: Phí trên chưa bao gồm VAT.

Điều 6: Tổng ngân sách hoạt động trong năm 2020 của Ban đại diện quỹ

Đại hội nhà đầu tư thống nhất thông qua Tổng Ngân sách hoạt động của Ban đại diện Quỹ dự kiến trong năm 2020 cụ thể như sau:

6.1. Thù lao Ban Đại Diện Quỹ:

STT	Loại chi phí	Ngân sách 2020	Thực tế 2019	% tăng/giảm
I	Thù lao	117,000,000	72,000,000	62.5%

(% tăng/ giảm: là tỷ lệ % ngân sách mới 2020 được lập tăng/giảm so với thực tế 2019)

Ghi chú:

- Ngân sách 2020 được lập trên cơ sở sau:

- *Thù lao của Ban Đại Diện 2020 trên sẽ trả đủ 13 tháng cho 3 thành viên và 1 thư ký, với chi tiết thù lao của các thành viên BDD vẫn giữ nguyên như sau:*
 - *Chủ tịch BDD: Thù lao 2 triệu đồng/tháng*
 - *Thành viên BDD: Thù lao 1 triệu đồng/tháng*
 - *Thư ký BDD: Thù lao 500 nghìn đồng/tháng*
- *Trong trường hợp số thành viên Ban Đại Diện tăng/giảm thì ngân sách này sẽ được điều chỉnh tăng/giảm tương ứng dựa trên mức chi phí cấu thành ngân sách nêu trên.*

6.2. Ngân sách hoạt động của Ban Đại Diện

Do các chi phí liên quan đến họp Ban Đại Diện chiếm tỉ trọng không trọng yếu so với tổng chi phí hoạt động của Quỹ (dưới 0.5%), từ năm 2020 Công ty quản lý quỹ sẽ không đề xuất chi tiết ngân sách chi phí hoạt động Ban Đại Diện Quỹ cũng như không phân bổ ngân sách đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư phê duyệt tại mỗi kỳ Giá trị tài sản ròng của Quỹ và thực hiện quyết toán ngân sách giống như các năm trước (trừ chi phí thù lao Ban Đại Diện), thay vào đó, Công ty quản lý quỹ xin đề xuất ghi nhận phần chi phí liên quan đến chi phí họp Ban Đại Diện Quỹ theo số thực tế phát sinh nhưng không được vượt quá 100 triệu đồng cho năm 2020.

Chi tiết số liệu thực tế liên quan đến chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ năm 2020 sẽ được Công ty quản lý quỹ báo cáo và cập nhật tới Ban Đại Diện Quỹ tại buổi họp trụ bị Đại Hội Nhà Đầu tư kế tiếp và cũng sẽ báo cáo tới Đại Hội Nhà Đầu tư kế tiếp.

Điều 7: Điều chỉnh, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ VFMVFC

Đại hội nhà đầu tư thống nhất thông qua việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ VFMVFC như sau:

7.1. Sửa đổi, bổ sung phần “Các định nghĩa”: điều chỉnh cho phù hợp quy định pháp luật.

“Ngày giao dịch chứng chỉ quỹ”	Là ngày mà Công ty quản lý quỹ VFM thực hiện các lệnh/yêu cầu mua lại chứng chỉ quỹ, phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ theo yêu cầu của nhà đầu tư được gửi bằng văn bản, thông qua đại lý phân phối, trước thời điểm nhận lệnh cuối cùng đóng sổ lệnh. Ngày giao dịch chứng chỉ quỹ được thực hiện định kỳ hằng tuần vào các ngày thứ Ba (tức ngày T), là ngày làm việc. Trong trường hợp ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ, ngày lễ thì <i>việc giao dịch sẽ được thực hiện vào ngày giao dịch kế tiếp của Quỹ sẽ chuyển sang kỳ giao dịch tiếp theo.</i>
--------------------------------	---

7.2. Sửa đổi, bổ sung Điểm d - Khoản 1- Điều 16. Sổ đăng ký nhà đầu tư: Điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật.

“ Điều 16. Sổ đăng ký nhà đầu tư

1...

...

d. Thông tin nhà đầu tư:

- Đối với cá nhân:** Họ và tên nhà đầu tư, số chứng minh nhân dân hoặc **~~số hộ chiếu căn cước công dân~~** còn hiệu lực, **~~mã số giao dịch chứng khoán (đối với nhà đầu tư nước ngoài)~~**, địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email (nếu có);
- Đối với tổ chức:** Tên đầy đủ, tên viết tắt, tên giao dịch, địa chỉ trụ sở chính, số giấy phép thành lập và hoạt động/ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, **~~mã số giao dịch chứng khoán (đối với nhà đầu tư nước ngoài)~~**; họ và tên, số chứng minh nhân dân hoặc **~~số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu (đối với người được ủy quyền không~~**

mang quốc tịch Việt Nam) còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email của cá nhân được tổ chức ủy quyền giao dịch chứng chỉ quỹ;"

7.3. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 17. Giao dịch chứng chỉ Quỹ: Điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật.

“ Điều 17. Giao dịch chứng chỉ Quỹ

...

1. Công ty quản lý quỹ phải tổ chức giao dịch chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư. Hoạt động giao dịch phải được tổ chức định kỳ.

*Tần suất giao dịch chứng chỉ Quỹ VFMVFC là **hàng tuần vào** ngày thứ Ba, **là ngày làm việc**. **Trường hợp ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ, ngày lễ thì việc giao dịch sẽ được thực hiện vào ngày giao dịch kế tiếp của Quỹ. Trong trường hợp ngày giao dịch kế tiếp này cũng rơi vào ngày nghỉ Lễ, thì việc giao dịch sẽ được thực hiện vào ngày làm việc liền sau ngày giao dịch đầu tiên bị rơi vào ngày nghỉ Lễ. Công ty quản lý Quỹ sẽ thông báo đến nhà đầu tư, Đại lý phân phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch và thời điểm đóng sổ lệnh một cách cụ thể khi có các ngày nghỉ Lễ xảy ra trên trang thông tin điện tử của công ty hoặc bằng thư điện tử.***

...

7.4. Sửa đổi, bổ sung Khoản 10 - Điều 45. Trách nhiệm của Công ty quản lý quỹ đối với hoạt động đã ủy quyền: Điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật.

” Điều 45. Trách nhiệm của Công ty quản lý quỹ đối với hoạt động đã ủy quyền

....

~~10 Tối thiểu một năm một lần, công ty quản lý quỹ phải lập báo cáo đánh giá hiệu quả hoạt động ủy quyền với các nội dung sau:~~

- ~~— Chi phí phải trả cho bên nhận ủy quyền so với lợi nhuận, thu nhập, tổng chi phí hoạt động của quỹ;~~
- ~~— Các ảnh hưởng (nếu có) của hoạt động ủy quyền tới lợi nhuận, mức độ rủi ro của quỹ;~~
- ~~— Tổng chi phí các hoạt động ủy quyền phải trả cho bên nhận ủy quyền (trường hợp bên nhận ủy quyền cung cấp nhiều dịch vụ cho công ty quản lý quỹ);~~
- ~~— Đánh giá khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, hệ thống dự phòng thảm họa... của bên nhận ủy quyền, bảo đảm hoạt động ủy quyền được thực hiện thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của nhà đầu tư.”~~

7.5. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 56. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ: Điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật.

“ Điều 56. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ

2. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng

...

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		
4.	Tín phiếu kho bạc, hối phiếu ngân hàng, thương phiếu, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, <i>trái phiếu có thời gian còn lại tới thời</i>	Giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước ngày định giá.

	điểm đáo hạn dưới 3 tháng và các công cụ thị trường tiền tệ chiết khấu	
Trái phiếu		
5.	Trái phiếu niêm yết	Giá yết hoặc tên gọi khác (giá sạch) hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán, trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán cho các giao dịch mua bán thông thường (outright) tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế (nếu giá yết chưa bao gồm lãi lũy kế); (được chi tiết trong sổ tay định giá);. Trong trường hợp tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá có nhiều hơn một giao dịch của trái phiếu cần định giá (dẫn đến có nhiều giá yết), giá sử dụng để định giá là bình quân gia quyền của các giá yết đã thực hiện trong ngày đó (giá yết bình quân gia quyền); - Trong các trường hợp không có giao dịch trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch chứng khoán trong nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày trước ngày định giá; hoặc chỉ có các giao dịch trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch chứng khoán với giá có nhiều biến động bất thường lớn theo quy định tại Sổ tay Định giá và đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản; thì ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: + Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận (được chi tiết trong sổ tay định giá); + Giá mua cộng lãi lũy kế; + Mệnh giá cộng lãi lũy kế. - Trường hợp quỹ đầu thầu thành công trái phiếu, thì trong thời gian chờ niêm yết bổ sung, trái phiếu này sẽ được định giá dựa trên lãi suất trúng thầu gần nhất.
6.	Trái phiếu không niêm yết	Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: + Giá yết hoặc tên gọi khác (giá sạch) trên các hệ thống báo giá trái phiếu không niêm yết (nếu có) theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán, tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế; + Giá trung bình các giao dịch thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá dựa trên báo giá của tối thiểu 03 tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được Ban Đại Diện (BDD) Quỹ phê duyệt;

		* Giá xác định theo Mô hình lý thuyết đã được BDD quỹ chấp thuận (được chi tiết trong sổ tay định giá); Sử dụng phương pháp Giá mua cộng lãi lũy kế. Giá trị trung bình các giao dịch thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá dựa trên báo giá của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được BDD Quỹ phê duyệt tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá. Trường hợp không có đủ báo giá của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống sử dụng một trong các mức giá sau: • Giá trung bình của hai (02) tổ chức báo giá; • Sử dụng phương pháp giá mua cộng lãi lũy kế.
7.	Chứng quyền gắn liền với trái phiếu chuyển đổi	Giá bình quân của 3 tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được BDD Quỹ phê duyệt được chấp nhận. Hoặc trong trường hợp không có giao dịch, giá xác định theo phương pháp đã được BDD quỹ chấp thuận. Phương pháp đã được BDD quỹ chấp thuận theo từng trường hợp cụ thể
8.	Trái phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	Giá xác định theo phương pháp đã được BDD quỹ chấp thuận theo từng trường hợp cụ thể.
Cổ phiếu		
89.	Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh hoặc Hà Nội ; Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom	- Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày trước ngày định giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: + Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng 12 tháng trước ngày định giá; + Giá mua; + Giá trị sổ sách; + Giá xác định theo phương pháp đã được BDD quỹ chấp thuận. Trong thời gian chứng khoán đang làm thủ tục chuyển sàn thì dùng giá đóng cửa cuối cùng của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá. Trường hợp cổ phiếu được chấp thuận niêm yết nhưng chưa có giao dịch đầu tiên thì định giá như trường hợp cổ phiếu chưa niêm yết.

9	Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom	- Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày định giá, thì dùng Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng 12 tháng trước ngày định giá; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được BDD quỹ chấp thuận. Trong thời gian chứng khoán ở sàn UPCOM làm thủ tục chuyển lên niêm yết thì dùng giá đóng cửa của ngày có giao dịch gần nhất trên sàn UPCOM trước ngày định giá.
Chứng khoán phái sinh		
13.	Chứng khoán phái sinh niêm yết	- Giá đóng cửa tại ngày giao dịch trước gần nhất trước ngày định giá Giá thanh toán cuối ngày theo quy định hoặc tên gọi khác được yết trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán - Trong trường hợp không có giá thanh toán cuối ngày hoặc không có giá yết trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán gần nhất trước ngày định giá, giá sẽ được xác định theo Phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.

7.6. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 63. Các loại giá dịch vụ, phí do Quỹ trả: điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật.

“ Điều 63. Các loại giá dịch vụ, phí do Quỹ trả

1. Giá dịch vụ quản lý quỹ

- Giá dịch vụ quản lý **quỹ** là 1,2% NAV/năm. Giá dịch vụ này được trả cho công ty quản lý quỹ VFM để thực hiện các dịch vụ quản lý cho Quỹ VFMVFC. Tỷ lệ giá dịch vụ quản lý sẽ được Công ty quản lý quỹ xác định trong từng giai đoạn nhưng phải đảm bảo tổng giá dịch vụ quản lý quỹ và các giá dịch vụ khác mà Quỹ chi trả cho công ty quản lý quỹ (nếu có) tuân thủ các quy định của pháp luật.
- **Giá dịch vụ phí** trả hàng tháng là tổng số **phí giá dịch vụ** được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- Công thức tính **giá dịch vụ phí** quản lý vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:
Giá dịch vụ phí quản lý cho kỳ định giá = Tỷ lệ giá dịch vụ quản lý (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)
- Trong trường hợp theo quy định Quỹ phải xác định NAV hàng tháng thì **giá dịch vụ phí** quản lý được xác định như sau:
Giá dịch vụ phí quản lý trong tháng = [Tỷ lệ giá dịch vụ quản lý (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá của kỳ đầu tiên trong tháng x số ngày lễ thực tế từ đầu tháng đến

trước ngày định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)] + **Giá dịch vụ phí** quản lý của các kỳ định giá còn lại trong tháng + [Tỷ lệ giá dịch vụ quản lý (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá cuối tháng x số ngày lễ thực tế còn lại trong tháng/ số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)]

2. Giá dịch vụ lưu ký và giám sát

- Giá dịch vụ giám sát, lưu ký được trả cho Ngân hàng Giám sát và lưu ký để cung cấp dịch vụ ngân hàng giám sát, lưu ký cho Quỹ. Giá dịch vụ được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên NAV tại ngày trước ngày định giá và được trả hàng tháng. Số **giá dịch vụ phí** trả hàng tháng là tổng số **giá dịch vụ phí** được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- Giá dịch vụ giám sát là 0,03% NAV/năm. Tối thiểu là 16.500.000 đồng mỗi tháng (chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có))
- Giá dịch vụ lưu ký không quá 0,05% NAV/năm. Tối thiểu là 11.500.000 đồng mỗi tháng. Mức giá dịch vụ này chưa bao gồm **giá dịch vụ phí** giao dịch chứng khoán là 150.000 đồng/giao dịch.

Mức giá dịch vụ trên không bao gồm các chi phí ngoài thông thường như chi phí thanh toán cho Trung tâm lưu ký, chi phí pháp lý, chi phí tem thư, phí sửa đổi/hủy bỏ giao dịch, phí đăng ký cổ phiếu từ chưa niêm yết sang niêm yết hay từ trái phiếu chuyển đổi sang cổ phiếu, v.v....

Tổng giá dịch vụ giám sát, lưu ký tối đa đảm bảo tuân thủ theo quy định pháp luật.

Số **giá dịch vụ phí** trả hàng tháng là tổng số **giá dịch vụ phí** được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

Công thức tính **giá dịch vụ phí** giám sát, lưu ký vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Giá dịch vụ phí giám sát, lưu ký (chưa bao gồm **giá dịch vụ phí** giao dịch chứng khoán) cho kỳ định giá = Tỷ lệ % giá dịch vụ giám sát, lưu ký (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)

- Trong trường hợp theo quy định Quỹ phải xác định NAV hàng tháng thì **giá dịch vụ phí** giám sát, lưu ký được xác định như sau:
- **Giá dịch vụ phí** giám sát, lưu ký (chưa bao gồm **giá dịch vụ phí** giao dịch chứng khoán) trong tháng = [Tỷ lệ % giá dịch vụ giám sát, lưu ký (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá của kỳ đầu tiên trong tháng x số ngày lễ thực tế từ đầu tháng đến trước ngày định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)] + **Giá dịch vụ phí** giám sát, lưu ký của các kỳ định giá còn lại trong tháng + [Tỷ lệ % giá dịch vụ giám sát, lưu ký (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá cuối tháng x số ngày lễ thực tế còn lại trong tháng/ số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)]
- Giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được qui định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ."

7.7. Bổ sung Khoản 1 Điều 71 - Đăng ký điều lệ: cập nhật đăng ký điều lệ.

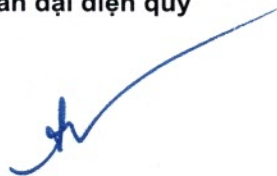
" Điều 71. Đăng ký điều lệ

1....

Điều lệ Quỹ VFMVFC được bổ sung và sửa đổi lần thứ hai bao gồm 16 Chương, 72 Điều và 03 Phụ lục theo Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2019- Lần 2 ngày 21/04/2020 có hiệu lực thi hành kể từ 21/4 /2020."

Điều 8: Hiệu lực Nghị quyết Đại hội
Nghị quyết Đại hội có hiệu lực kể từ ngày ký.

TM. Đại hội nhà đầu tư
Ban đại diện quỹ



NGUYỄN BỘI HỒNG LÊ

Đại diện Công ty quản lý quỹ

Tổng Giám đốc



TRẦN THANH TÂN